TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2023/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lương Văn N, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm G, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị H và anh Lương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về con chung: Giao 02 con chung là: Lương Thị Quỳnh A, sinh ngày 26/11/2010 và Lương Văn C, sinh ngày 15/07/2013 cho anh Lương Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Hồ Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con mỗi tháng

1.000.000 (Một triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2023 đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Hồ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. 2. Về tài sản chung: Chị Hồ Thị H và anh Lương Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 3.Về án phí: Chị Hồ Thị H và anh Lương Văn N thỏa thuận, chị H nhất trí chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005282 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lương (Nơi ĐKKH);
- Lưu VPTA và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Đạt Nghiệm